

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Tổ chức giảng dạy và học tập

- 1.1. Tên môn học: **Luật sở hữu trí tuệ** - Mã môn học: **BLAW4304**
1.2. Khoa phụ trách: Khoa Kinh Tế và Luật
1.3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ lý thuyết

2. Mô tả môn học

Nội dung môn học trình bày những lý luận cơ bản về sở hữu trí tuệ; những quy định pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền với giống cây trồng và các biện pháp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đồng thời nội dung môn học còn đề cập đến các điều ước quốc tế về việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đang có giá trị áp dụng trong giai đoạn toàn cầu hóa như hiện nay.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát

Giúp người học nắm vững những nguyên tắc cơ bản điều chỉnh trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, cùng với một số giới hạn và ngoại lệ chủ yếu đối với việc thực thi và bảo vệ các quyền sở hữu trí tuệ.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- **Về kiến thức:**

Giúp người học có hiểu biết một cách đầy đủ về các khái niệm, đặc điểm, bản chất, vai trò của sở hữu trí tuệ

- **Về kỹ năng:**

Phân biệt được quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.

Biết được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc theo các điều ước quốc tế.

- **Về thái độ:**

Có nhận thức và thái độ, hành vi đúng đắn về các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ trong cuộc sống.

Có ý thức chấp hành tốt các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm đảm bảo lợi ích cá nhân, quyền và lợi ích chung của nhà nước và xã hội.

4. Nội dung chi tiết môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
Chương 1: Khái quát về sở hữu trí tuệ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm và đặc điểm sở hữu trí tuệ 2. Khái niệm và đặc điểm về quyền sở hữu trí tuệ 3. Đối tượng của quyền SHTT 4. Chủ thể của quyền SHTT 5. Pháp luật về quyền SHTT ở VN 6. Pháp luật quốc tế về SHTT 	Cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ; phân loại đối tượng quyền sở hữu trí tuệ; xác định chủ thể của quyền sở hữu trí tuệ và kiến thức cơ bản về pháp luật Việt Nam và quốc tế về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.	5	4	1	0	<i>Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ,</i> trường Đại học Luật TPHCM, NXB Hồng Đức, 2012 và tài liệu mục 4.2
Chương 2: Quyền tác giả, quyền liên quan và bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền tác giả 2. Quyền liên quan 	Giúp người học hiểu rõ về quyền tác giả và quyền liên quan, phân biệt được các loại quyền tác giả, xác định được đối tượng, chủ thể, nội quan hệ giữa về quyền tác giả và mối quan hệ giữa về quyền tác giả với quyền liên quan đến tác giả, bảo hộ của pháp luật Việt Nam và quốc tế đối với quyền tác giả và quyền liên quan.	10	6	4	0	
Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền SHCN đối với sáng chế 2. Quyền SHCN đối với kiểu dáng công nghiệp 3. Quyền SHCN đối 	Cung cấp kiến thức cơ bản về quyền SHCN trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Người học nhận biết được bảo hộ quyền SHCN trong sáng chế, căn cứ phát sinh, điều kiện	15	10	5	0	

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<p>với nhãn hiệu hàng hóa</p> <p>4. Quyền SHCN đối với chỉ dẫn địa lý</p> <p>5. Quyền SHCN đối với tên thương mại</p> <p>6. Quyền SHCN đối với thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn</p> <p>7. Quyền SHCN đối với bí mật kinh doanh</p>	<p>công nhận, thời gian, phạm vi và thủ tục đối với việc bảo hộ sáng chế; cách thức đăng ký bảo hộ sáng chế;</p> <p>Người học nhận biết về kiểu dáng công nghiệp, bảo hộ của pháp luật đối quyền SHCN đối với kiểu dáng công nghiệp; Hiểu biết đầy đủ về nhãn hiệu hàng hóa và bảo hộ pháp luật Việt Nam và quốc tế đối với nhãn hiệu hàng hóa; nhận biết về khái niệm chỉ dẫn địa lý phân biệt chỉ dẫn địa với các chỉ dẫn xuất xứ, chỉ dẫn thương mại..., bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý và các hành vi xâm phạm chỉ dẫn địa lý. Ngoài ra người học còn nhận biết các đối tượng SHCN khác như tên thương mại, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn và bí mật kinh doanh cũng như các hình thức bảo hộ của pháp luật đối với các đối tượng trên.</p>					
Chương 4: Chuyển giao quyền sở hữu công	<p>1. Chuyển nhượng quyền SHCN</p> <p>2. Chuyển nhượng</p>	<p>Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản luật định đối với hoạt động chuyển</p>	10	6	4	0	

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
ngành	quyền sử dụng đất nông nghiệp SHCN	giáo trình SHCN, giúp người học nhận biết cách thức chuyển giao quyền SHCN, biết được hình thức luật định đối với hợp đồng chuyển giao, quyền và nghĩa vụ các bên trong quan hệ chuyển giao.					
Chương 5: Quyền với giống cây trồng và bảo hộ quyền với giống cây trồng	1. Khái niệm và đặc điểm 2. Điều kiện bảo hộ 3. Nội dung và giới hạn quyền đối với giống cây trồng	Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về giống cây trồng theo luật định, hình thức bảo hộ đối với giống cây trồng, tiêu chuẩn được bảo hộ, thời hạn, phạm vi, nội dung bảo hộ và những giới hạn đối với giống cây trồng.	5	3	2	0	
Tổng cộng			45	37	08	00	

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.

5. Học liệu

5.1. Tài liệu bắt buộc

Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ, Trường Đại học Luật TPHCM, NXB Hồng Đức, 2012.

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009
- [2] Nghị định số 100/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan
- [3] Nghị định số 103/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp
- [4] Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp, *Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB chính trị QG, Hà Nội, 2004.

[5] TS. Nguyễn Thanh Tâm, *Quyền sở hữu công nghiệp trong hoạt động thương mại*, NXB Tư Pháp, 2006.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	100%

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Tổng quan về quyền SHTT	
2	Buổi 2	Điều kiện bảo hộ và chủ thể của quyền tác giả, quyền liên quan	
3	Buổi 3	Nội dung, giới hạn và thời hạn bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan	
4	Buổi 4	Chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan	
5	Buổi 5	Điều kiện bảo hộ quyền SHCN	
6	Buổi 6	Xác lập quyền SHCN	
7	Buổi 7	Chủ thể, nội dung, giới hạn quyền SHCN	
8	Buổi 8	Chuyển giao quyền SHCN	
9	Buổi 9	Bảo hộ giống cây trồng	

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
10	Buổi 10	Bảo vệ quyền SHTT	

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Tổng quan về quyền SHTT	
2	Buổi 2	Điều kiện bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan và các loại hình tác phẩm được bảo hộ	
3	Buổi 3	Chủ thể của quyền tác giả, quyền liên quan	
4	Buổi 4	Nội dung, thời hạn bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan	
5	Buổi 5	Giới hạn đối với quyền tác giả, quyền liên quan	
6	Buổi 6	Chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan	
7	Buổi 7	Điều kiện bảo hộ quyền SHCN	
8	Buổi 8	Xác lập quyền SHCN	
9	Buổi 9	Chủ thể quyền SHCN	
10	Buổi 10	Nội dung, giới hạn quyền SHCN	
11	Buổi 11	Chuyển giao quyền SHCN	
12	Buổi 12	Bảo hộ giống cây trồng	
13	Buổi 13	Bảo vệ quyền SHTT	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Dư Ngọc Bích